1.1.

* CSS là viết tắt của Cascading Stylesheets
* Không phải ngôn ngữ lập trình
* Dùng để thiết kế bố cục và phong cách cho trang web

1.2

* Inline CSS: sử dụng thẳng trong tệp html
* Internal CSS: sử dụng tag <style> trong 1 tệp tin
* External CSS: Link tệp html với 1 tệp .css riêng

1.3.

* Position relative: Dịch chuyển 1 cách tương đối so với vị trí tĩnh
* Position static: Đặt đâu nằm đấy
* Position fixed: Nằm cố định tại 1 chỗ trên trang web
* Position absolute: Vị trí được xác định dựa vào phần tử relative